

Số: /GPMT-UBND

Kim Sơn, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIM SƠN

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND huyện Kim Sơn về việc thành lập Tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường Dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh các sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ Tuấn Tú, tại một phần lô C8, Cụm công nghiệp Đồng Hương, xã Đồng Hương, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường dự án đầu tư: “Xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh các sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ Tuấn Tú”, tại một phần lô C8, Cụm công nghiệp Đồng Hương, xã Đồng Hương, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Xét Công văn số 12/VB-TT ngày 20/03/2024 của Công ty TNHH Thủ công mỹ nghệ Tuấn Tú về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án “Xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh các sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ Tuấn Tú”;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Thủ công mỹ nghệ Tuấn Tú địa chỉ tại xóm 13, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh các sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ Tuấn Tú” tại một phần lô C8, Cụm công nghiệp Đồng Hương, xã Đồng Hương, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh các sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ Tuấn Tú.

1.2. Địa điểm hoạt động: Tại một phần lô C8, Cụm Công nghiệp Đồng

Hướng, xã Đồng Hương, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

1.3. Chủ dự án: Công ty TNHH Thủ công mỹ nghệ Tuấn Tú.

1.4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2513538626 chứng nhận lần đầu ngày 11/01/2023, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Phạm vi: Tổng diện tích đất thực hiện dự án là 11.000 m².

- Quy mô dự án: Dự án thuộc nhóm C (*phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công*), dự án đầu tư nhóm III (*theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ*).

- Công suất: Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ từ cói và bèo với công suất thiết kế:

+ Các sản phẩm từ cói: 700.000 m²/năm;

+ Các sản phẩm từ bèo: 300.000 sản phẩm/năm;

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Thủ công mỹ nghệ Tuấn Tú được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Thủ công mỹ nghệ Tuấn Tú có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy

phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm, kể từ ngày ký Giấy phép môi trường này.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, UBND xã Đồng Hướng, Chủ đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án “*Đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh các sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ Tuấn Tú*” tại một phần lô C8, Cụm Công nghiệp Đồng Hướng, xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- CPVP HĐND và UBND huyện;
- Các phòng: TNMT, KT-HT;
- UBND xã Đồng Hướng;
- Công ty TNHH Thủ công mỹ nghệ Tuấn Tú;
- Công ty TNHH Thương mại Huy Nga;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Bình;
- Cổng Thông tin điện tử UBND huyện Kim Sơn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Khiêm

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày ... tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Sơn)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

Không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sau xử lý của dự án được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp (CCN) Đồng Hướng, không xả ra môi trường).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom nước mưa chảy tràn, nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước mưa chảy tràn trên các mái nhà xưởng, văn phòng của dự án được thu gom qua các phễu thu nước vào các ống đứng PVC D110 dẫn xuống chảy vào các tuyến rãnh thoát nước xây B400 chạy xung quanh khu vực dự án, với tổng chiều dài đường ống khoảng 500 m. Trên đường thoát nước mưa có bố trí dự kiến là 25 hố ga lắng cặn. Hố ga thu nước mưa xây bằng BTCT, có kích thước (156x144x124cm), sau đó xả vào hệ thống thoát nước mưa của CCN Đồng Hướng qua 01 điểm xả.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh:

+ Nước từ nhà vệ sinh: Xây dựng 02 bể tự hoại 03 ngăn kích thước mỗi bể như sau: Dài x Rộng x Cao = 2,64 x 2,03 x 1,6 (m). Nước thải sau bể tự hoại được dẫn theo đường ống D110 chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 20m³/ngày đêm của dự án.

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà bếp, nhà ăn được xử lý qua bể tách dầu, mỡ 3 ngăn có kết cấu làm bằng vật liệu inox, có kích thước Dài x Rộng x Cao = 1,0 x 0,75 x 0,7 m, sau đó thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 20m³/ngày đêm của dự án.

- Nước thải sản xuất:

Nước thải sản xuất của dự án phát sinh từ công đoạn vệ sinh, xịt rửa sản phẩm và vệ sinh dụng cụ có dính keo được dẫn về bể xử lý sơ bộ (bể keo tụ) trước khi chảy vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình xử lý:

Nước thải sản xuất → bể gom → Bể keo tụ
 Nước thải nhà ăn → Bể tách mỡ
 Nước thải nhà vệ sinh → Bể tự hoại → Bể gom → Bể điều hoà → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng bùn hoạt tính → Bể khử trùng → Đáy nổi vào hệ thống xử lý nước thải tập trung CCN Đồng Hương.

- Công suất thiết kế: 20 m³/ngày đêm.

- Hóa chất sử dụng: Javen (NaClO), PAC, POLYME.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí 01 cán bộ phụ trách môi trường vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án đảm bảo vận hành đúng quy trình hệ thống đã xây dựng.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống đường ống thu, thoát nước, hệ thống xử lý nước thải tập trung để tăng khả năng thoát nước và loại bỏ các chất bẩn, tăng hiệu quả xử lý nước thải.

- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng cần thiết để ứng phó, khắc phục sự cố của hệ thống xử lý nước thải.

- Báo cáo cơ quan chức năng về môi trường khi xảy ra các sự cố lớn để có biện pháp khắc phục kịp thời.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 03 tháng kể từ ngày đủ điều kiện vận hành thử nghiệm.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất xử lý 20 m³/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

- Tại vị trí đầu vào 02 bể gom hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án công suất 20 m³/ngày đêm.

- Tại vị trí nước thải đầu ra sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án công suất 20 m³/ngày đêm.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng nước thải theo giá trị giới hạn cho phép nêu trong văn bản thoả thuận đầu nối nước thải giữa Công ty TNHH Thủ công mỹ nghệ Tuấn Tú với Công ty TNHH Thương mại Huy Nga.

2.3. Tần suất lấy mẫu

Thực hiện quan trắc nước thải trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định tại Điều 21 Thông tư số

02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: Quan trắc 3 mẫu đơn trong 3 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định công trình xử lý nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Đầu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án; xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm theo yêu cầu đầu nối của Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN Đồng Hướng.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hoá chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

3.4. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.5. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của CCN Đồng Hướng để tiếp tục xử lý trước khi xả ra ngoài môi trường.

Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày ... tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Sơn)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải: Khí thải phát sinh tại khu vực nhà bếp.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải: Ống thoát khí thải của hệ thống xử lý khí thải từ nhà bếp, tọa độ vị trí xả khí thải theo hệ tọa độ VN 2000, X:2222142;Y:615607.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 2.000 m³/giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Xả gián đoạn.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường Quốc gia số QCVN 19:2009/BTNMT về khí thải công nghiệp đối với Bụi và các chất vô cơ, cụ thể:

STT	Tên chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn đề nghị cho phép QCVN 19:2009/BTNMT, cột B (Kp=1, Kv=1)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	200	
2	CO	mg/Nm ³	1000	
3	SO ₂	mg/Nm ³	500	
4	NO _x	mg/Nm ³	850	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải.

Khí thải từ khu vực bếp được thu gom, xử lý qua hệ thống chụp hút và xả ra ngoài môi trường.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

- Công suất thiết kế: 2.000 m³/giờ.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không sử dụng hoá chất.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Bố trí cán bộ phụ trách môi trường thường xuyên kiểm tra hoạt động của hệ thống quạt hút, đảm bảo hệ thống hoạt động đảm bảo theo thiết kế, lắp đặt.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống quạt hút để tăng hiệu quả xử lý khí thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 3 tháng kể từ ngày đủ điều kiện vận hành thử nghiệm.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống quạt hút xử lý khí thải với công suất xử lý (lưu lượng xả khí thải lớn nhất): 2.000 m³/giờ.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Tại vị trí miệng ống khói sau hệ thống quạt hút khí thải.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Chủ dự án phải giám sát các chất ô nhiễm có trong khí thải và đánh giá hiệu quả của hệ thống xử lý khí thải theo giá trị giới hạn cho phép xả ra ngoài môi trường theo quy định tại mục 2.2.2 của Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Thực hiện quan trắc khí thải trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý khí thải theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: Quan trắc 3 mẫu đơn trong 3 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định công trình xử lý khí thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải khi đáp ứng các quy định tại Khoản 2 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3.4. Phải có biện pháp thông thoáng nhà xưởng, giảm thiểu bụi, mùi trong quá trình lưu giữ và xử lý chất thải tại cơ sở.

3.5. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép môi trường này ra môi trường.

Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ
CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày ... tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Sơn)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm đi lại ra vào trong nhà máy.

- Nguồn số 02: Hoạt động máy móc trong quá trình sản xuất.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Khu vực xưởng sản xuất của dự án.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và các Quy chuẩn kỹ thuật môi trường QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Gia cố móng/bệ máy và lắp đặt các bệ chống rung cho các thiết bị rung, ồn lớn. Sử dụng thiết bị có lò so giảm sóc và giảm chấn.

- Bố trí vật liệu cách âm, hút âm xung quanh khu vực phát sinh tiếng ồn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế phục tùng thiết bị đúng hướng dẫn và đúng quy trình của nhà sản xuất.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ
ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày ... tháng 3 năm
2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Sơn)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng ước tính (kg/năm)
1	Hộp đựng mực in thải	08 03 08	20
2	Dầu mỡ bôi trơn thải	17 02 03	25
3	Găng tay, giẻ lau dính dầu	18 02 01	20
4	Vỏ thùng keo	18 01 06	300
Tổng			365

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

STT	Tên chất thải	Khối lượng ước tính (kg/năm)
1	Bao bì carton, vỏ bao bì không chứa thành phần nguy hại. giấy vụn, ...	500
2	Đầu mẫu vụn, sản phẩm thải từ cói, tre, bèo	2.000
Tổng		2.500

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Mã chất thải	Khối lượng ước tính (kg/năm)
Rác thải sinh hoạt	15.480

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: 03 thùng chứa chất thải nguy hại dung tích 100 lít/thùng, có dấu hiệu cảnh báo CTNH, có bảng tên, mã CTNH.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho: 6 m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Kho có tường bao, mái che kín, mặt sàn chống thấm, có hố thu, gờ chắn chống tràn ra ngoài.

- Khu vực lưu giữ CTNH phải trang bị các dụng cụ, thiết bị vật liệu đảm bảo theo yêu cầu tại khoản 7, Điều 36 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

2.2.1. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích: 6 m².

- Thiết kế, cấu tạo: có tường bao, mái che kín, mái che kín, có biển tên kho lưu giữ.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Phụ lục 5
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày ... tháng 3 năm
2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Sơn)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Dự án chỉ được phép đi vào hoạt động khi hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp Đồng Hường được xây dựng và hoàn thành theo quy định.

2. Thực hiện đúng quy định về vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải, khí thải, quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án đầu tư.

5. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường nêu trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp có thay đổi so với nội dung Giấy phép môi trường đã được cấp phải báo cáo UBND huyện Kim Sơn qua Phòng Tài nguyên và Môi trường để được xem xét, giải quyết theo quy định.